

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 08-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phước

Ông Dương Ngọc Vân Tùng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 37/TB-TA ngày 03/8/2022 đối với bị cáo:

Lâm Thiên T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh Trà Vinh.
Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Lý K, sinh năm 1958 (cha đẻ) và bà Lâm Minh T, sinh năm 1965; tiền án: tiền sự: không, bị cáo có nhân thân tốt; (bị cáo bị bắt ngày 01/4/2022 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1/ Ông Từ Minh Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm z, phường x, thành phố t, tỉnh t.

2/ Ông Sơn Quýt T, sinh năm 2003 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện C, tỉnh t.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Tấn P, sinh ngày 13/6/2006 (vắng mặt).

Nơi cư trú: số khóm c, phường v, thành phố t, tỉnh th.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Tấn P: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1979. Nơi cư trú: khóm c, phường v, thành phố t, tỉnh t (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Trình Quốc T, sinh năm 1983(vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm b, phường n, thành phố t, tỉnh t.

3/ Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1990 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm a, phường s, thành phố t, tỉnh t.

4/ Ông Phạm Văn Diễn, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã Hiệp M, huyện C, tỉnh t

5/ Ông Nguyễn Minh V sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh t.

6/ Ông Tăng Huỳnh Minh T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm q, phường w, thành phố t, tỉnh t (thường trú: khóm 2, phường e, thành phố t, tỉnh t)

7/ Bà Lâm Minh T, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm t, phường y, thành phố t, tỉnh t.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 13/6/2006, cư trú số khóm z, phường x, thành phố t, tỉnh t điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ (không rõ biển số) chở theo bị cáo Lâm Thiên T ngồi phía sau đi đến nhà của Thạch Thị Bích T sinh năm 1997 nằm trên đường Dương Công Nữ thuộc khóm 1, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để rủ Thi đi nhậu nhưng T từ chối. Sau đó P tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo T về tiệm game Hồng Hạnh ở ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Khi đang đi trên đường Dương Công Nữ theo hướng ra đường Võ Nguyên Giáp thì Phát và bị cáo Thanh nhìn thấy phía trước cửa rào nhà xe của anh Từ Minh Điền, sinh năm 1978, cư trú tại khóm 1, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - đen, biển số 84B1-529.61 không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Lúc này, P kêu bị cáo T quan sát có thấy chìa khóa gắn trên xe không, thì bị cáo T trả lời là có chìa khóa gắn sẵn trên xe nên P dừng xe lại cách vị trí xe máy định trộm khoảng 05 mét, rồi kêu T ở ngoài xe đợi sẵn, P tiến lại gần lén lúc mở khóa lấy trộm chiếc xe của anh Đ rồi cùng bị cáo T tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, bị cáo T cùng P đem đến tiệm cầm đồ Thảo Vy 2, địa chỉ, khóm q, phường w, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để bán cho anh Trình Quốc T, sinh năm 1983, nơi cư trú khóm a, phường s, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là chủ tiệm cầm đồ Thảo Vy 2 nhưng anh T không đồng ý mua. Thấy vậy, bị cáo mới mượn anh T số tiền 5.000.000 đồng và để chiếc xe lại nhờ anh T tìm chỗ bán dùm. Có được tiền, bị cáo và P chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo đến tìm gặp anh T để hỏi mượn thêm số tiền 3.000.000 đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/3/2022, bị cáo đến tìm gặp anh T để hỏi về việc nhờ bán chiếc xe thì anh T giới thiệu cho Nguyễn Thanh X, sinh năm 1990, nơi cư trú khóm c, phường v, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mua chiếc xe trên

với số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Có được tiền, bị cáo trả anh T số tiền đã mượn trước đó 8.000.000 đồng và cho anh T 100.000 đồng tiền giới thiệu bán xe, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Riêng anh X, sau khi mua được chiếc xe từ bị cáo, anh X bán lại cho ông Phạm Văn D, sinh năm 1976, cư trú ấp L, xã H huyện C, tỉnh T với số tiền 17.800.000 đồng. Ông D sau đó bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1998, cư trú ấp G, xã H, huyện C, tỉnh T với số tiền 19.000.000 đồng. Đến ngày 30/3/2022, anh V đến Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Trà Vinh để làm thủ tục sang tên thì phát hiện xe này do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh để xem xét, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 11/BKLDGTS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future màu đỏ-đen, biển kiểm soát 84B1-529.61 có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh giải thích về việc giá trị tài sản mua bán thực tế có sự chênh lệch so với kết luận của Hội đồng định giá. Tại Công văn số: 88/CV-HĐĐGTS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá giải thích nguyên nhân có sự chênh lệch thấp hơn so với giá trị thực tế là do Hội đồng định giá tính khấu hao tài sản dựa trên Thông tư số 45/2018 của Bộ Tài chính, mỗi năm trừ khấu hao tài sản là 10% so với nguyên giá. Vì vậy, Hội đồng định giá thống nhất kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 17.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận cùng với Nguyễn Tấn P thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác vào ngày 14/3/2022, cụ thể như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/3/2022, P điều khiển xe máy chở bị cáo đi từ nhà trọ Sao Đêm 4 thuộc ấp Vĩnh Hưng, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đến nhà một người bạn của P cư trú tại ấp Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe chở bị cáo về nhà trọ Sao Đêm 4 để nghỉ ngơi, khi đi ngang qua khu nhà công vụ thuộc khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo nảy sinh ý định vào trong khuôn viên của nhà công vụ để tìm xe máy lấy trộm nên rủ Phát cùng thực hiện thì P đồng ý. Sau đó, Phát điều khiển xe chở bị cáo vào bên trong tìm tài sản để lấy trộm thì phát hiện ở cuối dãy nhà bên phải tính từ ngoài vào trong có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số 84F4-7630 của anh Sơn Quýt T, sinh năm 2003, nơi cư trú ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang dựng ngay phía dưới chân cầu thang, không người trông giữ nên bị cáo liền nói cho P biết. Nghe vậy, P đưa cho bị cáo một cây kéo nhỏ bằng kim loại kêu bị cáo vào trong mở ổ khóa xe, còn P ở ngoài canh chừng. Sau khi mở được ổ khóa xe bị cáo đi ra ngoài để P vào trong dẫn xe máy ra rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, P và bị cáo điều khiển xe đến một quán nước tại ấp Đa Càn, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để nhờ La Minh Tr sinh năm 1984, cư trú số 225, khóm v, phường b, thành phố Trà Vinh,

tỉnh Trà Vinh tìm chỗ cầm dùm nhưng Trí từ chối. Sau đó, bị cáo bán chiếc xe này cho anh Tăng Huỳnh Minh T, sinh năm 1978, nơi cư trú khóm q, phường w, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được số tiền 1.500.000 đồng. Có được tiền bị cáo chia cho P 700.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 17/BKLDGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển kiểm soát 84F4-7630, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng, có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong hai vụ án trên là 22.000.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ-đen, biển số 84B1-529.61, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84B1-529.61 mang tên Từ Minh Đ (bản gốc).

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AA581625 mang tên Từ Minh Điền (bản gốc).

- 01 (một) thẻ công chức do Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Từ Minh Đ (bản gốc).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số 84F4-7630 tình trạng đã qua sử dụng.

* Vật chứng đã xử lý: Ngày 01/4/2022, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Trà Vinh đã trả lại cho bị hại ông Từ Minh Đ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ-đen, biển số 84B1-529.61; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84B1-529.61 mang tên Từ Minh Đ (bản gốc); 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AA581625 mang tên Từ Minh Đ (bản gốc); 01 (một) thẻ công chức do Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Từ Minh Đ (bản gốc).

Ngày 12/5/2022, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Trà Vinh đã trả lại cho bị hại anh Sơn Quýt T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, biển số 84F4-7630 tình trạng đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: bị hại anh Từ Minh Đ, anh Sơn Quýt T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh V đã thỏa thuận thống nhất nhận số tiền 6.000.000 đồng là tiền bồi thường từ phía gia đình bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thêm, anh Tăng Huỳnh Minh T đã nhận đủ số tiền bồi thường 1.500.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm; bà Lâm Minh T đã bỏ ra số tiền 7.500.000 đồng bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị cáo và Nguyễn Tấn P, nay bà T không có yêu cầu bị cáo hay P trả lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn P tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần cùng bị cáo T. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với loại tội phạm ít nghiêm trọng nên không xem xét xử lý hình sự. Ngày 20/5/2022, Công an thành phố Trà Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Tấn P về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với ông Trình Quốc T – chủ tiệm cầm đồ Thảo Vy 2 là người giới thiệu ông Nguyễn Thanh X mua chiếc xe là tài sản trộm cắp từ bị cáo T, có nhận tiền 100.000 đồng là tiền giới thiệu bán xe cho bị cáo T. Tuy nhiên, ông T không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

Đối với ông Nguyễn Thanh X, Phạm Văn D, Nguyễn Minh V, Tăng Huỳnh Minh T có thực hiện việc mua bán tài sản là những chiếc xe do bị cáo T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi giao dịch mua bán những người này không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Lâm Thiên T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lâm Thiên T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thiên T từ 07 tháng đến 10 tháng tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lâm Thiên T đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2022 Nguyễn Tấn P điều khiển xe mô tô Wave chở bị cáo đi trên đường Dương Công Nữ theo hướng ra đường Võ Nguyên Giáp thuộc khóm 1,

phường 8, thành phố Trà Vinh thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đỏ, đen, biển số 84B1-529.61 trị giá 17.000.000 đồng của anh Từ Minh Đ đang dựng trước cửa rào nhà xe, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, P kêu bị cáo đứng bên ngoài cánh giới rồi đi vào bên trong mở khóa xe điều khiển tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh Đ bị cáo đem bán cho anh Nguyễn Thanh X được 13.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào đêm 14/3/2022 bị cáo cùng P lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Dream màu nâu, biển số 84F4-7630 trị giá 5.000.000 đồng của anh Sơn Quýt T, đem bán cho anh Tăng Huỳnh Minh T được 1.500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Thiên T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lâm Thiên T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp, tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 22.000.000 đồng, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khai ra lần phạm tội trước đó mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường cho những người liên quan xong. Mặt khác, bị cáo có ông ngoại là ông Lâm Văn Q, được Nhà nước tặng kỷ niệm chương – chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Từ Minh Đ anh Sơn Quýt T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Phát Đ và người đại diện cho em Đ anh Nguyễn Tấn T, anh Trình Quốc T, anh Nguyễn Thanh X, anh Phạm Văn D, anh Nguyễn Minh V anh Tăng Huỳnh Minh T, bà Lâm Minh T cũng không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Xe mô tô biển số 84B1-529.61 và xe mô tô 84F4-7630 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thiên T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thiên T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Từ Minh Đ và anh Sơn Quýt T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Tấn P và người đại diện anh Nguyễn Tấn T, anh Trình Quốc T, anh Nguyễn Thanh X, anh Phạm Văn D, anh Nguyễn Minh V, anh Tăng Huỳnh Minh T, bà Lâm Minh T không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lâm Thiên T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ